

Số: 47 /TB-UBND

Ninh Thuận, ngày 23 tháng 12 năm 2014

THÔNG BÁO

Kết quả thẩm định, đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014 đối với các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố

Căn cứ Chương trình, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014 đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 09/12/2013; thực hiện Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 28/3/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 về việc thành lập Tổ thẩm định và đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014 đối với các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Tổ Thẩm định),

Từ ngày 18/11/2014 đến ngày 02/12/2014, Tổ Thẩm định đã tiến hành thẩm định và đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014 đối với các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố với 9 nội dung sau:

- Một là, công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính;
- Hai là, cải cách thể chế;
- Ba là, cải cách thủ tục hành chính
- Bốn là, cải cách tổ chức bộ máy;
- Năm là, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức;
- Sáu là, cải cách tài chính công;
- Bảy là, hiện đại hóa nền hành chính;
- Tám là, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hàng chính;
- Chín là, thực hiện đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đúng quy trình, thời gian quy định.

Trên cơ sở báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2014 của các cơ quan, đơn vị; kết quả thẩm định của Tổ Thẩm định và theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2812/TTr-SNV ngày 17/12/2014; Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kết quả thẩm định, đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014 đối với các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2014:

1. Về tổ chức và chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính:

Nhìn chung, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2014, xác định đầy đủ nhiệm vụ

Thương binh và Xã hội; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải).

2. Về cải cách thể chế:

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh trong năm 2014 tiếp tục có nhiều chuyển biến tiến bộ; các văn bản ban hành cơ bản tuân thủ các quy định về nội dung, hình thức và thẩm quyền quy định; số lượng văn bản quy phạm pháp luật bị đề nghị sửa đổi, điều chỉnh tương đối ít; việc rà soát, kiểm tra và tự kiểm tra văn bản dần đi vào nề nếp và đạt được nhiều kết quả khả quan. Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thời kỳ đầu (giai đoạn 2009-2013) cho thấy: toàn tỉnh có 487 văn bản quy phạm pháp luật thuộc đối tượng rà soát, hệ thống hóa (93 Nghị quyết; 373 Quyết định và 21 Chỉ thị); kết quả rà soát có 59 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ (01 Nghị quyết và 58 Quyết định); 31 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực một phần (02 Nghị quyết và 29 Quyết định); 428 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực (92 Nghị quyết; 315 Quyết định và 21 Chỉ thị) và 69 văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế (25 Nghị quyết và 44 Quyết định).

Trong năm 2014, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã tổ chức triển khai và kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, tỉnh ban hành. Sở Tư pháp đã tiến hành kiểm tra 41 văn bản quy phạm pháp luật (23 Nghị quyết, 17 Quyết định và 01 Chỉ thị), qua kiểm tra đã phát hiện 14 văn bản quy phạm pháp luật có một số sai sót nhỏ (09 Nghị quyết và 05 Quyết định); đã tiến hành tự kiểm tra 48 văn bản quy phạm pháp luật, phát hiện 15 văn bản có một số sai sót nhỏ về kỹ thuật trình bày, bố cục văn bản.

Tuy nhiên, công tác ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ; công tác tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn một số sai sót; việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Kế hoạch của một số cơ quan, đơn vị vẫn không đúng tiến độ, chất lượng chưa cao, trong quá trình triển khai việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật còn phải gia hạn nhiều lần làm ảnh hưởng đến Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

3. Về cải cách thủ tục hành chính:

Nhìn chung, công tác cải cách thủ tục hành chính của tỉnh trong năm 2014 đạt nhiều kết quả tích cực: Việc kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì ổn định (trong năm 2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 11 Quyết định công bố 253 thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị; trong đó công bố 57 thủ tục mới ban hành và công bố 196 thủ tục được sửa đổi, bổ sung). Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm, ban hành văn bản chấn chỉnh trình tự ban hành các văn bản quy định về thủ tục hành chính để khắc phục những bất cập, chông chéo trong các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục tham mưu ban hành văn bản có quy định về thủ tục hành chính. Hầu hết cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định; việc công khai được thực hiện dưới hình thức niêm yết công khai tại trụ sở, trên Trang tin điện tử của cơ quan, đơn vị và trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ chế một

cửa, cơ chế một cửa liên thông tiếp tục phát huy hiệu quả; tạo sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm giải quyết công việc cho người dân nhanh chóng, giảm số lần đi lại; việc nộp hồ sơ và nhận kết quả được thực hiện tại một đầu mối;... Bên cạnh đó, đã tác động đến tinh thần trách nhiệm, ý thức của cán bộ công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ. Tác động rõ nét nhất là việc giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai; kết quả khảo sát mức độ hài lòng của hộ gia đình, cá nhân thuộc 20 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh khi thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại cấp huyện năm 2014 cho thấy công tác cải cách thủ tục hành chính tuy còn nhiều vấn đề cần được giải quyết và cần nhiều biện pháp đẩy mạnh nhưng đã có những tiến bộ tương đối rõ nét, được người dân ghi nhận và đánh giá cao, thể hiện ở việc có 24,2% ý kiến rất hài lòng, 50,5% ý kiến hài lòng, 18,8% ý kiến tạm chấp nhận và 6,5% ý kiến không hài lòng.

Tuy nhiên, vẫn còn một số Sở, ngành, huyện, thành phố giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông vẫn còn trễ hẹn hoặc tồn đọng. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chưa thực hiện tốt việc luân chuyển hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông; một số đơn vị tuy đã thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nhưng chưa chính thức đi vào hoạt động do khó khăn về trụ sở, nhân sự (các đơn vị thực hiện tại phòng chuyên môn) như: Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (đang xây dựng mô hình một cửa hiện đại); Ủy ban nhân dân các huyện Ninh Phước, Ninh Sơn, Ninh Hải, và Thuận Bắc.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy:

Nhìn chung, trong năm 2014, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của cơ quan (kể cả đơn vị trực thuộc) và tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức để tránh chồng chéo, trùng lặp theo Nghị định số 13/2008/NĐ-CP, Nghị định số 14/2008/NĐ-CP và Nghị định số 12/2010/NĐ-CP của Chính phủ; cải tiến lề lối làm việc và có Quy chế làm việc phù hợp với quy định hiện hành; triển khai thực hiện tốt việc rà soát các tổ chức phối hợp liên ngành. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền giải quyết cho các Sở, ngành, huyện, thành phố và cơ sở như: Sở Công thương được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Cục Thuế tỉnh thực hiện phân cấp cho Chi cục Thuế các huyện, thành phố quản lý đối với các doanh nghiệp hoạt động, sản xuất kinh doanh trên địa bàn (đến ngày 31/10/2014 đã phân cấp 1.307 doanh nghiệp cho các huyện, thành phố);...

Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị chưa tiến hành kiểm tra, đánh giá hiệu quả của việc phân cấp đối với các đơn vị và cơ sở; chưa triển khai rà soát, kiện toàn và đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ban Chỉ đạo liên ngành; chưa rà soát, xác định rõ những công việc cần chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác để thực hiện nên chưa ban hành quy chế phối hợp để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

Phần lớn các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; quyết định phân công nhiệm vụ đối với từng cán bộ, công chức; thực hiện luân chuyển cán bộ, công chức theo đúng quy định; triển khai thực hiện văn hóa công sở theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tiết kiệm thời giờ làm việc theo Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điểm nổi bật trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trong năm 2014 là tiếp tục tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính (*kể cả cán bộ, công chức thuộc khối đảng và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh*); đẩy mạnh kiểm tra đột xuất giờ giấc làm việc, văn hóa ứng xử nơi công sở; ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới cách thức tổ chức kỳ thi tuyển công chức năm 2014 (*theo đó, ngoài việc thực hiện thi viết môn kiến thức chung về hành chính, công vụ, công chức nhà nước và môn nghiệp vụ chuyên ngành hành chính; kỳ thi còn được tổ chức thi trắc nghiệm môn kỹ năng chuyên ngành hành chính trên máy tính, nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch, khách quan, công bằng trong quá trình thi tuyển; kết quả thi trắc nghiệm môn kỹ năng chuyên ngành hành chính được công bố ngay sau khi thí sinh hoàn thành bài thi*). Bên cạnh đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Tài liệu bồi dưỡng kiến thức cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận vào tháng 6/2014 đã góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa triển khai thực hiện tốt về giờ giấc làm việc; về đeo thẻ cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ; về không hút thuốc lá nơi công sở; vẫn còn trường hợp cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật.

6. Về cải cách tài chính công:

Đến nay, toàn tỉnh hiện có 122/122 cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, gồm 34 đơn vị cấp tỉnh và 88 đơn vị cấp huyện; có 405/405 đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, gồm 101 đơn vị cấp tỉnh và 304 đơn vị cấp huyện.

Các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ. Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ, không có hành vi tiêu cực về tài chính, không bị cơ quan tài chính xuất toán theo quy định; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính công; một số sở, ngành, huyện, thành phố thực hiện tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức như: Sở Nội vụ; Sở

Tư pháp; Sở Giao thông vận tải; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh; Kho bạc nhà nước tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;...

Tuy nhiên vẫn còn đơn vị chưa thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, có hành vi tiêu cực về tài chính, bị cơ quan tài chính xuất toán (chủ yếu là các đơn vị trực thuộc).

7. Về hiện đại hóa nền hành chính:

Điểm nổi bật trong việc hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh trong năm 2014 là đã áp dụng 48 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (tăng 26 so với năm 2013); triển khai 01 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; mở rộng áp dụng phần mềm văn phòng điện tử tại 16 xã, phường, thị trấn; đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại 59 cơ quan, đơn vị (tăng 13 cơ quan, đơn vị so với năm 2013). Thông qua đó đã cải tiến lề lối làm việc, chất lượng, hiệu quả công tác của các cơ quan, đơn vị; góp phần phục vụ tổ chức, cá nhân ngày càng tốt hơn. Ngoài ra, tính đến tháng 12/2014, toàn tỉnh hiện có 01 Cổng Thông tin điện tử chính, 18 Trang thông tin điện tử thành phần của các Sở, Ban, ngành, 01 Trang tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và 07 Trang tin điện tử của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; 68 cơ quan, đơn vị áp dụng phần mềm Văn phòng điện tử (38 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện; 14 cơ quan, đơn vị trực thuộc các Sở, Ban, ngành và 16 xã, phường thuộc thành phố Phan Rang - Tháp Chàm); đã cấp 2.600 địa chỉ thư điện tử cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã triển khai thực hiện và nâng chất lượng mạng LAN trong nội bộ; đã kết nối Internet, sử dụng hộp thư điện tử và ứng dụng một số phần mềm vào trong công tác quản lý và đã đưa vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 nên việc tra cứu, lưu trữ hồ sơ, giải quyết công việc trên văn phòng điện tử được dễ dàng, khoa học, rút ngắn thời gian xử lý văn bản, mang lại hiệu quả trong công việc. Trong năm 2014, Cục Thuế tỉnh đã triển khai kê khai thuế qua mạng đối với 95% doanh nghiệp (*trong tổng số 1.860 doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của đơn vị*), phấn đấu hoàn thành 100% doanh nghiệp kê khai thuế qua mạng trong năm 2014. Theo báo cáo của ngành thuế, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính trong năm 2014 đã rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục về thuế của các doanh nghiệp xuống còn 170 giờ/năm so với hơn 800 giờ/năm trong năm 2013. Các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh cung cấp thông tin trên các trang tin điện tử thành phần thuộc cổng thông tin điện tử của tỉnh để phổ biến thông tin đến tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; thực hiện đánh giá nội bộ định kỳ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo kế hoạch, thực hiện mở rộng phạm vi áp dụng theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chỉ mới thực hiện nội mạng nội bộ, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành còn hạn chế như Ủy ban nhân dân các huyện Ninh Sơn, Bác Ái.

8. Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính:

Hầu hết các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố có kế hoạch và thực hiện tốt thanh tra công vụ; thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giải quyết các thủ tục hành chính và các công việc có liên quan đến công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, ở một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định các văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công thương; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Ủy ban nhân dân các huyện Ninh Hải, Ninh Phước, Ninh Sơn và Thuận Nam); một số cơ quan, đơn vị thực hiện phối hợp trong công tác giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế.

*. Điểm nổi bật trong năm 2014 là nhiều cơ quan, đơn vị đã tổ chức phong trào đăng ký sáng kiến ngay từ đầu năm (Cục Thuế tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường); qua đó đã tạo hiệu ứng lan tỏa, thi đua phát huy sáng kiến tại đơn vị; trong năm 2014, một số cơ quan, đơn vị đã có những sáng kiến trong công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ và hoạt động của cơ quan được cấp có thẩm quyền công nhận (Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh hoặc bộ, ngành Trung ương công nhận) như: Sở Kế hoạch và Đầu tư có sáng kiến trong Quy định cơ chế lồng ghép và quản lý các nguồn vốn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Sở Giáo dục và Đào tạo có sáng kiến về “Các giải pháp xây dựng xã hội học tập phù hợp với nhu cầu người dân” và sáng kiến “Quản lý và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học trong các trường phổ thông Ninh Thuận”; Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn có sáng kiến “Đề án thành lập thí điểm Tổ bảo vệ rừng cấp xã trên địa bàn huyện Ninh Sơn”; Cục Thuế tỉnh có sáng kiến về “Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các Phòng có liên quan thuộc Cục Thuế trong công tác đôn đốc thu nộp các khoản thuế vào Ngân sách nhà nước” và “Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ kê khai thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh”; ...

9. Tự đánh giá, phân loại đúng quy trình, thời gian theo quy định:

Hầu hết các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố triển khai thực hiện tự đánh giá, phân loại kết quả cải cách hành chính năm 2014 đúng quy trình, thời gian quy định.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân các huyện Ninh Sơn, Thuận Nam và Bác Ái chưa hoàn thành việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2014 đối với cấp xã, phường, thị trấn theo quy định.

II. PHÂN LOẠI KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2014 ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, HUYỆN, THÀNH PHỐ: Tổ Thẩm định đã tiến hành thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014 đối với 31 cơ quan, đơn vị; cụ thể như sau:

1. Về kết quả xếp loại năm 2014 của các cơ quan, đơn vị: Có 18 cơ quan, đơn vị xếp loại tốt (*giảm 12 đơn vị so với năm 2013*); 12 cơ quan, đơn vị xếp loại khá (*tăng 11 đơn vị so với năm 2013*) và 01 đơn vị xếp loại trung bình (*tăng 01 đơn vị so với năm 2013*).

2. Về điểm số năm 2014 của các cơ quan, đơn vị: Có 09 cơ quan, đơn vị có tổng điểm tăng so với năm 2013 (*tăng nhiều nhất là Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng 6,5 điểm*) và 22 cơ quan, đơn vị có tổng điểm giảm so với năm 2013 (*giảm nhiều nhất là Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái giảm 14,5 điểm*).

3. Về thứ bậc năm 2014 của các cơ quan, đơn vị: Có 12 cơ quan, đơn vị có thứ bậc tăng so với năm 2013 (*tăng nhiều nhất là Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng 17 bậc*); có 11 cơ quan, đơn vị có thứ bậc giảm so với năm 2013 (*giảm nhiều nhất là Ban Dân tộc giảm 13 bậc*) và có 08 cơ quan, đơn vị giữ nguyên thứ bậc so với năm 2013.

(Kết quả cụ thể có phụ lục kèm theo).

Trên đây là kết quả thẩm định, đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014 đối với các Sở, Ban, ngành, huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận: ✓

- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ CCHC thuộc Bộ Nội vụ;
- Cơ quan Thường trực miền Nam thuộc Bộ Nội vụ;
- Cơ quan Thường trực miền Trung thuộc Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Đài Truyền thanh các huyện, thành phố;
- VPUB: LD, HCTC;
- Lưu: VT, NC. ĐDM

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Đại



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾT QUẢ PHÂN LOẠI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2014 ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, HUYỆN, THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Thông báo số: 47 /TB-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Cơ quan, đơn vị	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014 (điểm)									Đánh giá, phân loại nhiệm vụ CCHC hàng năm đúng quy trình, thời gian quy định.	Bị hạ bậc	Tổng cộng	Xếp loại	Thứ bậc	So sánh với năm 2013	
		Công tác chỉ đạo, điều hành công tác CCHC	Cải cách thể chế	Cải cách thủ tục hành chính	Cải cách tổ chức bộ máy	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	Cải cách tài chính công	Hiện đại hóa nền hành chính	Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính	Điểm						Thứ bậc	
I	I. Các Sở, Ban, ngành:																
1	Cục Thuế tỉnh	21,5	10	15	9	15	7	10	9	3		99,5 = 100	Tốt	1	Tăng 0,5	Giữ nguyên	
2	Sở Y tế	20,5	10	15	9	14,5	6	10	9	2		96	Tốt	2	Tăng 3,5	Tăng 9	
3	Kho Bạc Nhà nước tỉnh	22	10	14	9	14,5	7	10	6	3		95,5 = 96	Tốt	3	Giảm 0,5	Tăng 1	
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	21	10	14	9	15	7	10	6	3		95	Tốt	4	Tăng 2	Tăng 4	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	21	8	14,5	9	14,5	6	9,5	9	3		94,5 = 95	Tốt	5	Tăng 6,5	Tăng 17 bậc	
6	Thanh tra tỉnh	21	9	15	9	15	7	9,5	6	3		94,5 = 95	Tốt	5	Giảm 3	Giảm 3	

STT	Cơ quan, đơn vị	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014 (điểm)									Đánh giá, phân loại nhiệm vụ CCHC hàng năm đúng quy trình, thời gian quy định.	Bị hạ bậc	Tổng cộng	Xếp loại	Thứ bậc	So sánh với năm 2013	
		Công tác chỉ đạo, điều hành công tác CCHC	Cải cách thể chế	Cải cách thủ tục hành chính	Cải cách tổ chức bộ máy	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	Cải cách tài chính công	Hiện đại hóa nền hành chính	Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính	Điểm						Thứ bậc	
7	Sở Giao thông Vận tải	21	10	15	9	14,5	7	9,5	5	3		94	Tốt	7	Tăng 1,5	Tăng 5	
8	Bảo hiểm Xã hội	21	10	14	9	14	7	10	6	3		94	Tốt	7	Tăng 3,5	Tăng 11	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	21	9	14,5	9	14	5	10	8	3		93,5 = 94	Tốt	9	Giảm 1	Giảm 4	
10	Văn phòng UBND tỉnh	19	10	13	9	14	6	10	9	3		93	Tốt	10	Tăng 0,5	Tăng 2	
11	Sở Nội vụ	22	10	15	9	11,5	7	10	5,5	3		93	Tốt	10	Giảm 3,5	Giảm 7	
12	Đài Phát thanh và Truyền hình	21,5	9,5	15	9	11,5	7	10	6	3		92,5 = 93	Tốt	12	Tăng 1	Tăng 5	
13	Sở Xây dựng	20,5	9	14,5	9	15	6	10	5	3		92	Tốt	13	Giảm 0,5	Giữ nguyên	
14	Sở Tài chính	19	9,5	15	9	14,5	7	10	5	3		92	Tốt	13	Giảm 1,5	Giảm 7	
15	Công an tỉnh	20	9,5	15	9	14,5	6	8,5	6	3		91,5 = 92	Tốt	15	Giảm 2	Giảm 9	
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	19,5	10	14,5	8	14	5	8,5	8	3		90,5 = 91	Tốt	16	Tăng 0,5	Tăng 3	
17	Sở Thông tin và Truyền thông	19,5	9	12,5	9	14,5	6	10	6	3		89,5 = 90	Tốt	17	Giảm 2,5	Giảm 1	
18	Ban quản lý các khu công nghiệp	19	8	15	9	14	6	9,5	6	3		89,5 = 90	Tốt	17	Giảm 3	Giảm 3	
19	Sở Tư pháp	20	9,5	14	9	11	7	9	6	3		88,5 = 89	Khá	19	Giảm 1	Tăng 1	



STT	Cơ quan, đơn vị	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2014 (điểm)										Bị hạ bậc	Tổng cộng	Xếp loại	Thứ bậc	So sánh với năm 2013	
		Công tác chỉ đạo, điều hành công tác CCHC	Cải cách thể chế	Cải cách thủ tục hành chính	Cải cách tổ chức bộ máy	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	Cải cách tài chính công	Hiện đại hóa nền hành chính	Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính	Đánh giá, phân loại nhiệm vụ CCHC hàng năm đúng quy trình, thời gian quy định.	Điểm					Thứ bậc	
20	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	17,5	8	14	9	13,5	6	9	8	3		88	Khá	20	Giảm 4	Giảm 5	
21	Sở Công thương	18	8	14,5	9	14	6	9	5	3		86,5 = 87	Khá	21	Giảm 3	Giữ nguyên	
22	Ban Dân tộc	18,5	8	15	9	13,5	6	7,5	6	3		86,5 = 87	Khá	22	Giảm 6,5	Giảm 13	
23	Sở Lao động, Thương binh và xã hội	18	9	13,5	9	10,5	7	10	5	3		85	Khá	23	Giảm 1	Tăng 1	
24	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	13	8	15	9	14,5	7	9	4	3		82,5 = 83	Khá	24	Giảm 5,5	Giảm 1	
II	Các huyện, thành phố:																
1	UBND huyện Thuận Bắc	20,5	9,5	12,5	9	9,5	7	9,5	5	3		85,5 = 86	Khá	1	Giảm 5,5	Giữ nguyên	
2	UBND huyện Ninh Hải	19	10	12	9	13,5	6	9	3	3		84,5 = 85	Khá	2	Giảm 4,5	Giữ nguyên	
3	UBND huyện Ninh Phước	20,5	8,5	13,5	9	7,5	7	10	5	3		84	Khá	3	Giảm 4	Giữ nguyên	
4	UBND huyện Thuận Nam	19	8,5	12	9	10,5	7	9,5	4	2		81,5 = 82	Khá	4	Giảm 5	Tăng 1	
5	UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	19	9	13,5	9	1,5	7	10	7	3		79	Khá	5	Giảm 8,5	Giảm 1	
6	UBND huyện Ninh Sơn	19,5	9,5	11	9	6,5	6	7	8	2,5		79	Khá	6	Giảm 7	Giữ nguyên	
7	UBND huyện Bác Ái	14	6,5	12,5	9	-0,5	7	9	5,5	2		65	TB	7	Giảm 14,5	Giữ nguyên	